

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định tạm thời về chế độ hỗ trợ đối với  
những cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố)  
từ ngân sách địa phương**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 190/2007/NĐ-CP ngày 28/12/2007 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về Bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những cán bộ hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 199/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai tại kỳ họp lần thứ 21 khóa VII về việc thông qua quy định tạm thời về chế độ hỗ trợ đối với những cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) từ ngân sách địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2220/TTr-SNV ngày 27 tháng 12 năm 2010,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về chế độ hỗ trợ đối với những cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) từ ngân sách địa phương.

**Điều 2.** Chế độ hỗ trợ theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng kể từ ngày 01/01/2011 (ngày Nghị quyết số 199/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai có hiệu lực thi hành).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, TT. Công báo;
- Bảo hiểm xã hội Đồng Nai;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Một**

## **QUY ĐỊNH**

**Tạm thời về chế độ hỗ trợ đối với những cán bộ hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ấp (khu phố) từ ngân sách địa phương**  
*(Kèm theo Quyết định số 03 /2011/QĐ-UBND ngày 12 /01/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định chế độ hỗ trợ đối với những cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 182/2010/NQ-HĐND ngày 26/10/2010 của HĐND tỉnh và các chức danh: Phó Trưởng Công an, Phó Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn.

### **Chương II**

#### **CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ ĐỐI VỚI NHỮNG CÁN BỘ HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ, ẤP (KHU PHỐ)**

#### **Điều 2. Chế độ hỗ trợ từ ngân sách địa phương**

Căn cứ Điều 1 Nghị quyết số 199/2010/NQ-HĐND 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai; Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tạm thời chế độ hỗ trợ đối với những cán bộ hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ ngân sách địa phương, cụ thể như sau:

**1. Hỗ trợ hệ số 0,7 mức lương tối thiểu cho các chức danh:**

- Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra;
- Trưởng ban Tuyên giáo;
- Trưởng khối vận;
- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Trường hợp Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Trưởng Ban Tuyên giáo, Trưởng Khối vận do Bí thư hoặc Thường trực Đảng ủy kiêm nhiệm và có bố trí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo, Phó Trưởng Khối vận chuyên trách thì hưởng hệ số 1,0 mức lương tối thiểu theo quy định và được hỗ trợ thêm hệ số 0,58 mức lương tối thiểu.

2. Hỗ trợ hệ số 0,58 mức lương tối thiểu cho các chức danh:

- Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM;
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- Phó Trưởng Công an;
- Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

3. Hỗ trợ hệ số 0,46 mức lương tối thiểu cho các chức danh:

- Cán bộ Văn phòng Đảng ủy;
- Cán bộ phụ trách công tác tiếp dân, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả;
- Cán bộ phụ trách kinh tế, kinh tế hợp tác, hợp tác xã;
- Cán bộ phụ trách công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ.....
- Cán bộ phụ trách Tôn giáo - Dân tộc;
- Cán bộ phụ trách xã hội, gia đình và trẻ em;
- Cán bộ phụ trách văn hóa, thông tin, thể thao, đài truyền thanh;
- Cán bộ quản lý Trung tâm văn hóa – thể thao, trung tâm học tập cộng đồng.

4. Hỗ trợ hệ số 0,18 mức lương tối thiểu cho các chức danh:

- Bí thư Chi bộ ấp (khu phố);
- Trưởng ấp (khu phố).

5. Mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện:

Những cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã và ấp (khu phố), nếu có tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định tại Nghị định số 190/2007/NĐ-CP ngày 28/12/2007 của Chính phủ thì hàng tháng ngân sách địa phương hỗ trợ 13%, cá nhân đóng 5% mức lương hiện hưởng, từ năm 2011 mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện mỗi năm tăng 2% (cho đến năm 2014) thì mỗi năm ngân sách hỗ trợ thêm 1%, cá nhân đóng thêm 1%. Đối tượng được hỗ trợ là những cán bộ hoạt động không chuyên trách được quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số

182/2010/NQ-HĐND ngày 26/10/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các chức danh: Phó Trưởng Công an, Phó Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn.

6. Các chức danh bổ trí tăng thêm theo xã loại 1 và xã loại 2 được hưởng phụ cấp hàng tháng với hệ số 1,0 mức lương tối thiểu theo quy định và được hỗ trợ thêm hệ số 0,46 mức lương tối thiểu, được tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Quy định này.

### **Điều 3. Chế độ, chính sách**

1. Phụ cấp hàng tháng: Những cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (ấp khu phố) hàng tháng hưởng chế độ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quyết định số 69/2010/QĐ-UBND ngày 19/11/2010 và Phó Công an xã quy định tại khoản 1 Điều 9 của Quyết định số 70/2010/QĐ-UBND ngày 23/11/2010 của UBND tỉnh; còn được hưởng thêm chế độ hỗ trợ từ ngân sách địa phương theo quy định tại Điều 2 của Quy định này.

2. Chế độ trợ cấp nghỉ việc: Những cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (ấp khu phố) tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện thì các chế độ, chính sách được thực hiện theo Luật Bảo hiểm xã hội về Bảo hiểm xã hội tự nguyện. Trường hợp không tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện, sau 05 năm công tác không bị vi phạm kỷ luật từ khiêm trách trở lên, khi được cấp có thẩm quyền đồng ý cho nghỉ việc thì được hưởng trợ cấp 01 lần cứ mỗi năm công tác bằng 01 tháng mức lương hiện hưởng.

3. Chế độ mai táng phí: Những cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (ấp khu phố) không tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện, kể từ ngày 01/01/2011 khi chết người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 10 tháng tiền lương tối thiểu chung.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC QUẢN LÝ**

**Điều 4.** Nguồn hỗ trợ chế độ cho những cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (ấp khu phố) chi từ nguồn ngân sách địa phương được cấp phát qua kho bạc Nhà nước; hàng tháng Chủ tịch UBND cấp xã lập bảng kê chi trả trực tiếp cho cán bộ và thanh quyết toán theo mục lục ngân sách nhà nước theo đúng quy định hiện hành.

### **Điều 5. Tổ chức quản lý**

Các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa phối hợp hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn cân đối, lập dự toán cấp phát chế độ hỗ trợ từ ngân sách địa phương và hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội tự nguyện cho những cán bộ không chuyên trách cấp xã, ấp (ấp khu phố).

Về phân cấp quản lý: Những cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, tuyển dụng theo quy trình quản lý, tuyển dụng của cấp uỷ cùng cấp; cán bộ hoạt động không chuyên trách ấp (khu phố) do UBND cấp xã quản lý, sử dụng theo quy trình các quy định hiện hành. Việc giải quyết các chế độ, chính sách những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) do Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định.

#### **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 6.** Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, căn cứ tình hình thực tế ở địa phương để chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Một**